

Số: 1865 /TTr-UBND

Hậu Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:
Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Tại Khoản 7 Điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định “Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật này”.

Theo đề nghị của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn điều chỉnh dự án tại Báo cáo số 1616/BC-SKHĐT ngày 13/8/2020; đồng thời, Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Báo cáo số 07/BC-HĐTĐ ngày 12/8/2020. Kết quả điều chỉnh nhất điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 165.000 triệu đồng lên 183.193 triệu đồng (tăng 18.193 triệu đồng), do tăng kinh phí giải phóng mặt bằng.

Để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện dự án sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết trên là yêu cầu cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Chủ trương đầu tư đã được duyệt:

Theo Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

- Tổng vốn thực hiện dự án: 165.000 triệu đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng), từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

+ Vốn Trung ương: 108.399 triệu đồng.

+ Vốn địa phương: 56.601 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: năm 2018 - 2020.

2. Nội dung đề nghị điều chỉnh:

Điều chỉnh Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Tổng vốn thực hiện dự án: 183.193 triệu đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng), từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

+ Vốn Trung ương: 108.399 triệu đồng.

+ Vốn địa phương: 74.794 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: năm 2018 - 2021.

IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

2. Báo cáo số 183/BC-BQLDA ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh về đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

3. Báo cáo số 184/BC-BQLDA ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh về kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

4. Báo cáo số 07/BC-HĐTĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

5. Báo cáo số 1616/BC-SKHĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn điều chỉnh dự án: Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết nghị. / *g*

Nơi nhận: *g*

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, NCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



g

Trương Cảnh Tuyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 184/HĐND-TH

Hậu Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2018

BAN QLĐA-BTXD CTNN&BTHT HẬU GIANG	
Số: 262	Ngày: 01/10/2018
ĐẾN	Chuyển: Ban KT-ĐT & TC
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	
V/v điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang	
Số:	Ngày:
ĐẾN	Chuyển:
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của HĐND tỉnh Hậu Giang về việc thông qua tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C và ủy quyền quyết định chủ trương dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý.

Xét Tờ trình số 3459/TTr-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang,

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, cụ thể:

“- Tổng vốn thực hiện dự án: 395 tỷ đồng (ba trăm chín mươi lăm tỷ đồng), từ nguồn vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Giai đoạn 2018-2020: 165 tỷ đồng (ngân sách trung ương là 108,399 tỷ đồng, nguồn vốn đối ứng của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác là 56,601 tỷ đồng).

+ Giai đoạn sau năm 2020: 230 tỷ đồng (ngân sách trung ương).

- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 1: Năm 2018 – 2020.

+ Giai đoạn 2: Sau năm 2020”.

Điều chỉnh thành:

“- Tổng vốn thực hiện dự án: 165 tỷ đồng (một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng), từ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

- Thời gian thực hiện: 2018-2020”.

Đồng thời đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư bổ sung hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo kết luận Báo cáo số 1437/BC-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho Thường trực HĐND tỉnh (thông qua Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh) đảm bảo theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định và báo cáo cho HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Ngày ký: 01/10/2018 16:37
Người ký: Nguyễn Quốc Ca
Cơ quan: Hội đồng nhân dân
Tỉnh Hậu Giang
Quốc gia: Việt Nam
Lý do: Nguyễn Quốc Ca

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27 /HĐND-TH
V/v quyết định chủ trương đầu tư
dự án: Xây dựng hồ chứa nước ngọt
tỉnh Hậu Giang

Hậu Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	
ĐẾN	Số:
	Ngày:
CHỖ DẤU:	
LƯU HỒ SƠ SỐ:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch, đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của HĐND tỉnh Hậu Giang về việc thông qua tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C và ủy quyền quyết định chủ trương dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý;

Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang,

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, với các nội dung sau:

- Tên dự án: Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.
- Dự án nhóm: B.
- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Tổng vốn thực hiện dự án: 395 tỷ đồng (Ba trăm chín mươi lăm tỷ đồng), từ nguồn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

+ Giai đoạn 2018 – 2020: 165 tỷ đồng (ngân sách trung ương là 108,399 tỷ đồng, nguồn vốn đối ứng của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác là 56,601 tỷ đồng).

+ Giai đoạn sau năm 2020: 230 tỷ đồng (ngân sách trung ương).

- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 1: Năm 2018 – 2020.

+ Giai đoạn 2: Sau năm 2020.

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định và báo cáo cho HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Ca

(Chức 3 Điều 102 - Theo cũ 2014 - Khoản 3
Điều 46 luật cũ 49

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án Xây dựng
Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và nông nghiệp Hậu Giang kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang xem xét trình thẩm định trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, nội dung cụ thể như sau:

I/. Thông tin chung công trình:

1/. Tên dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

2/. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp Hậu Giang.

3/. Mục tiêu công trình:

- Chủ động thực hiện kế hoạch hành động và ứng phó với biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn), phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016.

- Cung cấp nguồn nước mặt bảo đảm chất lượng thường xuyên cho các nhà máy xử lý nước sạch của tỉnh Hậu Giang.

- Đảm bảo nguồn cấp nước sinh hoạt cho người dân thành phố Vị Thanh, các vùng lân cận cũng như Long Mỹ, Vị Thủy và Châu Thành A, với hơn 260.000 dân được hưởng lợi từ dự án.

- Tạo ra khu trữ nước tĩnh, xử lý cơ bản lượng phù sa, độ đục, giảm thiểu phần lớn chi phí cho xây dựng nhà máy xử lý nước trong công tác lọc nước.

- Tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh vùng sông nước, góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường thiên nhiên trong khu vực.

- Nghiên cứu tận dụng không gian mặt hồ đầu tư điện mặt trời.

- Góp phần bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

4/. Quy mô đầu tư:

4.1 Hồ chứa

2.1 Hồ chứa

- Diện tích mặt hồ 21,035 ha.

- Cao trình đỉnh đập: +2,5m

- Cao trình đáy hồ: -5,0m

- Cao trình cơ đập: -1,5m

- Chiều rộng đỉnh đập: 6,0m

- Chiều rộng cơ đập: 10m

- Mức nước chết: -4,5m

- Dung tích chết: 68.402 m³

- MNBT: 0,0 m

- Dung tích hiệu dụng: 717.189 m³.

- Mức nước max: +1,06m

- Dung tích lớn nhất: 982.254 m³.

2.2 Chiều rộng và gia cố đỉnh đập:

- Chiều rộng đỉnh đập được xác định theo các điều kiện thi công, quản lý, giao thông cùng với các điều kiện bố trí công trình khác trong khu vực.

- Chiều rộng đỉnh đập còn phụ thuộc vào chiều cao đập và có thể được tính theo công thức kinh nghiệm $B = 1,1 * H^{0,5} + 1 = 1,1 * 2^{0,5} + 1 = 2,55m$.

- Theo TCVN 8216: 2009, chiều rộng đỉnh đập đối với đập cấp III từ 5m đến 10m. Chọn chiều rộng đỉnh đập là 6m.

- Đỉnh đập được gia cố bằng lớp bê tông M200 dày 20cm, rộng 5m để làm đường quản lý.

2.3 Bảo vệ mái đập:

- Mái đập được bảo vệ chống lại tác dụng phá hoại do nước mưa, do sóng, do dòng thấm và các nhân tố khác để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đập.

- Đề xuất chọn hình thức bảo vệ là đá lát khan dày 25cm, phía dưới có lót lớp vải địa kỹ thuật.

- Dọc đỉnh đập và chân lớp đá lát có dầm BTCT M200. Cách 20m bố trí 1 dầm dọc nối dầm phía đỉnh và dầm chân.

2.4 Công điều tiết kết hợp trạm bơm:

Qua tính toán yêu cầu lấy nước và cấp nước xác định được quy mô các công lấy nước vào hồ và công xả nước kết hợp trạm bơm như sau:

Thông số chính của công trình:

- Chiều rộng công: $B = 3\text{m}$
- Cao trình đáy công: $-2,5\text{m}$.
- Vật liệu chính: BTCT M300 đổ tại chỗ.
- Cửa van bằng thép.
- Đóng mở công: Vitme, đóng mở bằng điện.
- Công suất trạm bơm: 2 máy x $2.500 \text{ m}^3/\text{h}/\text{máy}$
- Loại máy bơm: hướng trục đứng.
- Cột nước bơm: 6m.

2.5. Kênh dẫn nước:

Kênh dẫn nước đề xuất là kênh đất để giảm chi phí xây dựng. Qua tính toán mặt cắt ướt yêu cầu của kênh và tính toán ổn định, xác định được mặt cắt kênh dẫn và tháo nước Tư Đồ như sau:

- Bề rộng đáy kênh: $B = 5,0\text{m};$
- Cao trình đáy kênh: $Z = -2,5\text{m};$
- Hệ số mái kênh: $m = 2,0.$

Đoạn kênh đào mới dẫn nước vào hồ và tháo nước ra dài 170m:

- Bề rộng đáy kênh: $B = 6,0\text{m};$
- Cao trình đáy kênh: $Z = -2,5\text{m};$
- Hệ số mái kênh: $m = 2,0.$

2.6. Các công trình thứ yếu

- Quanh hồ là đường quản lý (nền đường 6m, mặt đường rải sỏi dày 20cm, rộng 3m)

- Xây dựng 2 cầu H3 (qua kênh Bà Mụ và kênh Long Điền, cùng với đoạn đường khoảng 250m để kết nối dự án với tuyến đường hiện hữu.

- Hệ thống đường điện 3 pha dẫn vào khu vực dự án và 1 máy biến áp.

- Xây dựng hàng rào bao quanh khu dự án và cổng chính vào dự án.

- Nhà quản lý: nhà cấp III, diện tích sử dụng 60 m^2 .

5/. Địa điểm thực hiện công trình: xã Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Thủy, tỉnh Hậu Giang.

6/. Tổng mức đầu tư và cơ cấu vốn điều chỉnh: 183.193.460.399 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn ba trăm chín mươi chín đồng).

Trong đó:

- Vốn trung ương: 108.399.000.000 đồng.
- Vốn địa phương: 74.794.460.399 đồng.

7/. Thời gian thực hiện điều chỉnh: năm 2018-2021.

- Năm 2018-2019: Lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập thiết kế BVTC-TDT, khảo sát và thiết kế lập BVTC-TDT công trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế BVTC-TDT. Lập phương án đền bù tái định cư. Rà phá bom mìn và vật liệu nổ. Đền bù giải phóng mặt bằng. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Năm 2020 - 2021 : Thi công xây dựng hoàn chỉnh khối lượng công việc các hạng mục, hoàn thiện và hoàn thành toàn công trình, tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng khai thác, bảo hành, bảo trì công trình.

8/. Hình thức quản lý công trình: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý công trình.

10/. Phương thức thực hiện: theo quy định hiện hành.

II/. Danh mục Hồ sơ kèm theo:

- Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương.
- Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;
- Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;
- Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;
- Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;
- Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;
- Báo cáo thẩm định nội bộ.

Kính đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang xem xét trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



BÁO CÁO

Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (theo Quyết định đã phê duyệt):

- 1. Tên dự án:** Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.
- 2. Dự án nhóm:** B
- 3. Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Hậu Giang.

4. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.

5. **Địa điểm xây dựng:** xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

6. **Loại, cấp công trình:** Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp

III.

7. **Tổng mức đầu tư (dự toán): 164.927.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu đồng).**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	97.842.521.000 đ
- Chi phí thiết bị:	3.840.881.000 đ
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	43.000.000.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	1.433.194.000 đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	7.895.000.000 đ
- Chi phí khác:	6.637.356.000 đ
- Chi phí dự phòng:	4.277.278.000 đ

8. **Nguồn vốn:** nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

Trong đó:

- Vốn trung ương: 108.399.000.000 đồng.

- Vốn địa phương: 56.528.000.000 đồng.

9. **Thời gian thực hiện:** 2018-2020.

II. NỘI DUNG CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ ÁN:

1. Mục tiêu (Không thay đổi):

- Chủ động thực hiện kế hoạch hành động và ứng phó với biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn), phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016.

- Cung cấp nguồn nước mặt bảo đảm chất lượng thường xuyên cho các nhà máy xử lý nước sạch của tỉnh Hậu Giang.

- Đảm bảo nguồn cấp nước sinh hoạt cho người dân thành phố Vị Thanh, các vùng lân cận cũng như Long Mỹ, Vị Thủy và Châu Thành A, với hơn 260.000 dân được hưởng lợi từ dự án.

- Tạo ra khu trữ nước tĩnh, xử lý cơ bản lượng phù sa, độ đục, giảm thiểu phần lớn chi phí cho xây dựng nhà máy xử lý nước trong công tác lọc nước.

- Tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh vùng sông nước, góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường thiên nhiên trong khu vực.

- Nghiên cứu tận dụng không gian mặt hồ đầu tư điện mặt trời.

- Góp phần bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

2. Quy mô (Không thay đổi):

2.1. Nội dung và quy mô đầu tư:

2.1.1 Hồ chứa và đập:

- Diện tích mặt hồ 21,035 ha.
- Cao trình đỉnh đập: +2,5m
- Cao trình đáy hồ: -5,0m
- Cao trình cơ đập: -1,5m
- Chiều rộng đỉnh đập: 6,0m
- Chiều rộng cơ đập: 10m
- Mức nước chết: -4,5m
- Dung tích chết: 68.402 m³
- MNBT: 0,0 m
- Dung tích hiệu dụng: 717.189 m³.
- Mức nước max: +1,06m
- Dung tích lớn nhất: 982.254 m³.

2.1.2 Chiều rộng và gia cố đỉnh đập:

- Chiều rộng đỉnh đập được xác định theo các điều kiện thi công, quản lý, giao thông cùng với các điều kiện bố trí công trình khác trong khu vực.
- Chiều rộng đỉnh đập còn phụ thuộc vào chiều cao đập và có thể được tính theo công thức kinh nghiệm $B = 1,1 \cdot H^{0,5} + 1 = 1,1 \cdot 2^{0,5} + 1 = 2,55\text{m}$.
- Theo TCVN 8216: 2009, chiều rộng đỉnh đập đối với đập cấp III từ 5m đến 10m. Chọn chiều rộng đỉnh đập là 6m.
- Đỉnh đập được gia cố bằng lớp bê tông M200 dày 20cm, rộng 5m để làm đường quản lý.

2.1.3 Bảo vệ mái đập:

- Mái đập được bảo vệ chống lại tác dụng phá hoại do nước mưa, do sóng, do dòng thấm và các nhân tố khác để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đập.
- Đề xuất chọn hình thức bảo vệ là đá lát khan dày 25cm, phía dưới có lót lớp vải địa kỹ thuật.
- Dọc đỉnh đập và chân lớp đá lát có dầm BTCT M200. Cách 20m bố trí 1 dầm dọc nối dầm phía đỉnh và dầm chân.

2.1.4 Công điều tiết kết hợp trạm bơm:

Qua tính toán yêu cầu lấy nước và cấp nước xác định được quy mô các công lấy nước vào hồ và công xả nước kết hợp trạm bơm như sau:

Thông số chính của công trình:

- Chiều rộng công: $B = 3\text{m}$.
- Cao trình đáy công: -2,5m.
- Vật liệu chính: BTCT M300 đổ tại chỗ.
- Cửa van bằng thép.
- Đóng mở công: Vitme, đóng mở bằng điện.
- Công suất trạm bơm: 2 máy x 2.500 m³/h/máy
- Loại máy bơm: hướng trục đứng.
- Cột nước bơm: 6m.

2.1.5. Kênh dẫn nước:

Kênh dẫn nước đề xuất là kênh đất để giảm chi phí xây dựng. Qua tính toán mặt cắt ướt yêu cầu của kênh và tính toán ổn định, xác định được loại kênh dẫn và tháo nước Tư Đồ như sau:

- Bề rộng đáy kênh: $B = 5,0\text{m}$;

- Cao trình đáy kênh: $Z = -2,5\text{m}$;

- Hệ số mái kênh: $m = 2,0$.

Đoạn kênh đào mới dẫn nước vào hồ và tháo nước ra dài 170m:

- Bề rộng đáy kênh: $B = 6,0\text{m}$;

- Cao trình đáy kênh: $Z = -2,5\text{m}$;

- Hệ số mái kênh: $m = 2,0$.

2.1.6. Các công trình thứ yếu

- Quanh hồ là đường quản lý (nền đường 6m, mặt đường rải sỏi dày 20cm, rộng 3m)

- Xây dựng 2 cầu H3 (qua kênh Bà Mụ và kênh Long Điền, cùng với đoạn đường khoảng 250m để kết nối dự án với tuyến đường hiện hữu.

- Hệ thống đường điện 3 pha dẫn vào khu vực dự án và 1 máy biến áp.

- Xây dựng hàng rào bao quanh khu dự án và cổng chính vào dự án.

- Nhà quản lý: nhà cấp III, diện tích sử dụng 60 m^2 .

3. Tổng mức đầu tư: điều chỉnh cụ thể như sau: **183.193.460.399 đồng**
(Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn ba trăm chín mươi chín đồng).

Khoản mục chi phí	Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019; 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	Tổng mức đầu tư dự kiến điều chỉnh	Chênh lệch
Tổng mức đầu tư	164.927.000.000	183.193.460.399	+ 18.267.230.399
Trong đó			
- Chi phí xây dựng	97.842.521.000	86.642.521.000	-11.200.000.000
- Chi phí thiết bị	3.840.881.000	3.840.881.000	0
- Chi phí giải phóng mặt bằng	43.000.000.000	74.316.628.399	+31.316.628.399
- Chi phí quản lý dự án	1.433.194.000	1.433.194.000	0
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	7.895.000.000	7.895.000.000	0
- Chi phí khác	6.637.356.000	7.865.236.000	+1.227.880.000
- Chi phí dự phòng	4.277.278.000	1.200.000.000	-3.077.278.000

Nguồn vốn: nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

Trong đó:

- Vốn trung ương: 108.399.000.000 đồng.

- Vốn địa phương: 74.794.460.399 đồng.

Nguyên nhân: Theo nội dung Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hậu Giang phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang với tổng mức thực hiện dự án là 165 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương và ngân sách địa phương. Trên cơ sở đó dự án đã được thực hiện và phê duyệt với tổng mức đầu tư là 164.927.000.000 đồng (trong đó nguồn vốn trung ương là 108.399.000.000

đồng, vốn ngân sách địa phương là 56.528.000.000 đồng) và kết quả thực hiện dự án theo tiến độ báo cáo như trên.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tế thì một số chi phí tăng thêm:

- Chi phí rà phá bom mìn của dự án là 2.202.880.000 đồng (Quyết định số 5819/QĐ-BQP ngày 08/12/2019 của Bộ Quốc phòng), tăng thêm 1.227.880.000 đồng so với dự án được duyệt.

- Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng tăng lên là 74.316.628.399 đồng so với dự án được duyệt là 43.000.000.000 đồng, cụ thể:

+ Tổng số có 74 hộ dân bị ảnh hưởng với tổng giá trị đền bù là 73.261.912.879 đồng, trong đó:

. Tổng số hộ đã được phê duyệt phương án bồi thường là 60 hộ với kinh phí 71.761.912.897 đồng, trong đó phần kinh phí chi trả cho 60 hộ dân là 69.943.362.230 đồng đã chi hoàn thành 69.943.362.230 đồng.

. Giá trị còn lại thuộc 14 hộ ảnh hưởng đường vào hồ giá trị khoảng 1.600.000.000 đồng. Hiện Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã trình UBND huyện Vị Thủy lấy ý kiến về giá đất đất bổ sung cho các hộ.

+ Theo Thông báo Kết luận số 1761/TB-VP.UBND ngày 27/4/2020 thông báo kết luận của đồng chí Lê Tiến Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi khảo sát xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang; Kè kênh xáng Xà No giai đoạn 2 có nội dung bồi thường thêm một số hộ dân tại vị trí đường vào hồ. Do đó qua khảo sát phát sinh thêm khoảng 954.715.520 đồng.

Như vậy, Tổng chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng tăng lên là 74.316.628.399 đồng. Do đó, tổng mức đầu tư của dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng (vốn Trung ương 108.399.000.000 đồng, phần còn lại là từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 74.794.460.399 đồng).

4. Tiến độ triển khai thực hiện:

- Năm 2018-2019: Lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập thiết kế BVTC-TDT, khảo sát và thiết kế lập BVTC-TDT công trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế BVTC-TDT. Lập phương án đền bù tái định cư, Rà phá bom mìn và vật liệu nổ. Đền bù giải phóng mặt bằng, Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Năm 2020 - 2021 : Thi công xây dựng hoàn chỉnh khối lượng công việc các hạng mục, hoàn thiện và hoàn thành toàn công trình, tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng khai thác, bảo hành; bảo trì công trình.

5. Kế hoạch bố trí vốn:

Năm	Kế hoạch vốn		Ghi chú
	Trung ương	Địa phương	
2019	54.200	54.000	Đã bố trí
2020	54.199	1.600	Đã bố trí
2021		19.194	
Tổng cộng	108.399	74.794	

IV. Kiến nghị:

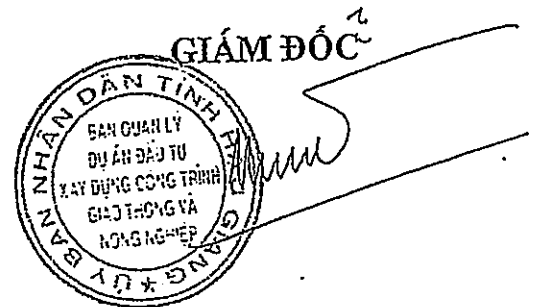
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét chấp thuận chủ cho phép cắt giảm các hạng mục như: bê tông mặt đường quanh hồ, hàng rào và một phần diện tích đá lát khan xung quanh hồ với tổng kinh phí khoảng 11,2 tỷ đồng. Việc cắt giảm các hạng mục này không ảnh hưởng đến mục tiêu của dự án và đảm bảo đủ để sử dụng cơ cấu vốn của dự án.

- Kính đề nghị UBND tỉnh Hậu Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình Hội đồng nhân dân chấp thuận chủ trương cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng (vốn Trung ương 108.399.000.000 đồng, phần còn lại là từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 74.794.460.399 đồng).

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang trình Sở kế hoạch xem xét trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trương Minh Kiên

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp Hậu Giang báo cáo kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

I/. Căn cứ thẩm định:

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

II/. Kết quả thẩm định:

1/. Mục tiêu đầu tư:

- Chủ động thực hiện kế hoạch hành động và ứng phó với biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn), phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016.

- Cung cấp nguồn nước mặt bảo đảm chất lượng thường xuyên cho các nhà máy xử lý nước sạch của tỉnh Hậu Giang.

- Đảm bảo nguồn cấp nước sinh hoạt cho người dân thành phố Vị Thanh, các vùng lân cận cũng như Long Mỹ, Vị Thủy và Châu Thành A, với hơn 260.000 dân được hưởng lợi từ dự án.

- Tạo ra khu trữ nước tĩnh, xử lý cơ bản lượng phù sa, độ đục, giảm thiểu phần lớn chi phí cho xây dựng nhà máy xử lý nước trong công tác lọc nước.

- Tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh vùng sông nước, góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường thiên nhiên trong khu vực.

- Nghiên cứu tận dụng không gian mặt hồ đầu tư điện mặt trời.

- Góp phần bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

2/. Quy mô đầu tư:

2.1 Hồ chứa

- Diện tích mặt hồ 21,035 ha.
- Cao trình đỉnh đập: +2,5m
- Cao trình đáy hồ: -5,0m
- Cao trình cơ đập: -1,5m
- Chiều rộng đỉnh đập: 6,0m
- Chiều rộng cơ đập: 10m
- Mức nước chết: -4,5m
- Dung tích chết: 68.402 m³
- MNBT: 0,0 m
- Dung tích hiệu dụng: 717.189 m³.
- Mức nước max: +1,06m
- Dung tích lớn nhất: 982.254 m³.

2.2 Chiều rộng và gia cố đỉnh đập:

- Chiều rộng đỉnh đập được xác định theo các điều kiện thi công, quản lý, giao thông cùng với các điều kiện bố trí công trình khác trong khu vực.
- Chiều rộng đỉnh đập còn phụ thuộc vào chiều cao đập và có thể được tính theo công thức kinh nghiệm $B = 1,1 \cdot H^{0,5} + 1 = 1,1 \cdot 2^{0,5} + 1 = 2,55\text{m}$.
- Theo TCVN 8216: 2009, chiều rộng đỉnh đập đối với đập cấp III từ 5m đến 10m. Chọn chiều rộng đỉnh đập là 6m.
- Đỉnh đập được gia cố bằng lớp bê tông M200 dày 20cm, rộng 5m để làm đường quản lý.

2.3 Bảo vệ mái đập:

- Mái đập được bảo vệ chống lại tác dụng phá hoại do nước mưa, do sóng, do dòng thấm và các nhân tố khác để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đập.
- Đề xuất chọn hình thức bảo vệ là đá lát khan dày 25cm, phía dưới có lót lớp vải địa kỹ thuật.
- Dọc đỉnh đập và chân lớp đá lát có dầm BTCT M200. Cách 20m bố trí 1 dầm dọc nối dầm phía đỉnh và dầm chân.

2.4 Cổng điều tiết kết hợp trạm bơm:

Qua tính toán yêu cầu lấy nước và cấp nước xác định được quy mô các cổng lấy nước vào hồ và cổng xả nước kết hợp trạm bơm như sau:

Thông số chính của công trình:

- Chiều rộng cổng: $B = 3\text{m}$
- Cao trình đáy cổng: -2,5m.
- Vật liệu chính: BTCT M300 đổ tại chỗ.
- Cửa van bằng thép.
- Đóng mở cổng: Vitme, đóng mở bằng điện.
- Công suất trạm bơm: 2 máy x 2.500 m³/h/máy
- Loại máy bơm: hướng trục đứng.
- Cột nước bơm: 6m.

2.5. Kênh dẫn nước:

Kênh dẫn nước đề xuất là kênh đất để giảm chi phí xây dựng. Qua tính toán mặt cắt ướt yêu cầu của kênh và tính toán ổn định, xác định được mặt cắt kênh dẫn và tháo nước Tư Đồ như sau:

- Bề rộng đáy kênh: $B = 5,0\text{m};$

- Cao trình đáy kênh: $Z = -2,5\text{m};$

- Hệ số mái kênh: $m = 2,0.$

Đoạn kênh đào mới dẫn nước vào hồ và tháo nước ra dài 170m:

- Bề rộng đáy kênh: $B = 6,0\text{m};$

- Cao trình đáy kênh: $Z = -2,5\text{m};$

- Hệ số mái kênh: $m = 2,0.$

2.6. Các công trình thứ yếu

- Quanh hồ là đường quản lý (nền đường 6m, mặt đường rải sỏi dày 20cm, rộng 3m)

- Xây dựng 2 cầu H3 (qua kênh Bà Mụ và kênh Long Điền, cùng với đoạn đường khoảng 250m để kết nối dự án với tuyến đường hiện hữu.

- Hệ thống đường điện 3 pha dẫn vào khu vực dự án và 1 máy biến áp.

- Xây dựng hàng rào bao quanh khu dự án và cổng chính vào dự án.

- Nhà quản lý: nhà cấp III, diện tích sử dụng 60 m^2 .

3/. Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh: 183.193.460.399 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn ba trăm chín mươi chín đồng).

Khoản mục chi phí	Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019; 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	Tổng mức đầu tư dự kiến điều chỉnh	Chênh lệch
Tổng mức đầu tư	164.927.000.000	183.193.460.399	+ 18.267.230.399
<i>Trong đó</i>			
- Chi phí xây dựng	97.842.521.000	86.642.521.000	-11.200.000.000
- Chi phí thiết bị	3.840.881.000	3.840.881.000	0
- Chi phí giải phóng mặt bằng	43.000.000.000	74.316.628.399	+31.316.628.399
- Chi phí quản lý dự án	1.433.194.000	1.433.194.000	0
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	7.895.000.000	7.895.000.000	0
- Chi phí khác	6.637.356.000	7.865.236.000	+1.227.880.000
- Chi phí dự phòng	4.277.278.000	1.200.000.000	-3.077.278.000

Nguồn vốn: nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

Trong đó:

- Vốn trung ương: 108.399.000.000 đồng.

- Vốn địa phương: 74.794.460.399 đồng.

4/. Giải phóng mặt bằng: Theo quy định hiện hành.

5/. Thời gian thực hiện điều chỉnh: năm 2018-2021.

Tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, hiệu quả.

- Tiến độ triển khai thực hiện dự án như sau:

- *Năm 2018-2019:* Lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập thiết kế BVTC-TDT, khảo sát và thiết kế lập BVTC-TDT công trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế BVTC-TDT, Lập phương án đền bù tái định cư. Rà phá bom mìn và vật liệu nổ. Đền bù giải phóng mặt bằng. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- *Năm 2020 - 2021:* Thi công xây dựng hoàn chỉnh khối lượng công việc các hạng mục, hoàn thiện và hoàn thành toàn công trình, tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng khai thác, bảo hành, bảo trì công trình.

7/. Kết luận, kiến nghị:

Việc tăng tổng mức đầu tư dự án là do tăng kinh phí bồi thường mang tính khách quan của dự án và một phần trong giai đoạn lập dự án chưa lường được giá đất thực tế thay đổi hàng năm cũng như diện tích thu hồi phát sinh trong thực tế theo yêu cầu của người dân.

Để đảm bảo cơ cấu vốn nguồn Trung ương và cho phép sử dụng nguồn vốn trung ương sử dụng cho chi phí khác kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét chấp thuận chủ cho phép cắt giảm các hạng mục như: bê tông mặt đường quanh hồ, hàng rào và một phần diện tích đá lát khan với tổng kinh phí khoảng 11,2 tỷ đồng. Việc cắt giảm các hạng mục này không ảnh hưởng đến mục tiêu của dự án và đảm bảo đủ để sử dụng cho chi phí khác của dự án.

Kính đề nghị UBND tỉnh Hậu Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình Hội đồng nhân dân chấp thuận chủ trương cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng (vốn Trung ương 108.399.000.000 đồng, phần còn lại là từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 74.794.460.399 đồng).

Trên đây là kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trương Minh Kiêm

UBND TỈNH HẬU GIANG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /BC-HĐTD

Hậu Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang

ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Hội đồng thẩm định), nhận được Tờ trình số 185/TTr-BQL ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 352/TTr-BQL ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, như sau:

Phần thứ nhất

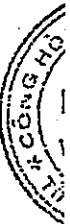
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Báo cáo số 183/BC-BQLDA ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;
2. Tờ trình số 185/TTr-BQL ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 352/TTr-BQL ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;
3. Báo cáo số 184/BC-BQLDA ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất



chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

4. Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

5. Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định.

2. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, Hội đồng thẩm định có Công văn số 1311/HĐTD về việc góp ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

a. Chủ trương dự án được duyệt

Theo chủ trương tại Công văn số 27/HĐND ngày 21/3/2018 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Hồ nước ngọt tỉnh Hậu Giang.
2. Dự án nhóm: B
3. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
5. Tổng vốn thực hiện dự án: 165 tỷ đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).
6. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:
 - Vốn Trung ương: 108.399 triệu đồng.
 - Vốn địa phương: 56.601 triệu đồng.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.
8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

b. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh Khoản 5, 6 và Khoản 7 tại Công văn số 27/HĐND ngày 21/3/2018 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018

của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 183.193 triệu đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng).

6. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

- Vốn Trung ương: 108.399 triệu đồng.

- Vốn địa phương: 74.794 triệu đồng.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2018 – 2021.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH.

* Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 1970/STC-TCĐT ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc góp ý đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Góp ý kiến về nguồn vốn, khả năng cân đối vốn

a. Về phạm vi, đối tượng sử dụng vốn

Dự án thuộc phạm vi, đối tượng được ngân sách Trung ương và địa phương đảm bảo theo quy định (dự án nhóm B).

b. Về khả năng cân đối bố trí vốn và mức vốn dự kiến bố trí cho dự án theo từng nguồn vốn và tiến độ thời gian bố trí vốn

Sở Tài chính thống nhất đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát cân đối nguồn vốn tham mưu cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

Đề nghị Chủ đầu tư rà soát và chịu trách nhiệm về mục tiêu, quy mô, tiêu chuẩn, định mức đầu tư của dự án đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối vốn của dự án; đồng thời rà soát các chi phí trong tổng mức đầu tư đảm bảo theo đúng quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Góp ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang lập cơ bản đảm bảo nội dung theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

* Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến tại Công văn số 2118/STNMT-CCQLĐĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, cụ thể như sau:

- Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: dự án Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến 2020 huyện Vị Thủy (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 14/02/2019) và thuộc danh mục thực hiện tại Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Vị Thủy (được

UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 30/12/2019) với diện tích khoảng 100ha, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Về chuyển đổi mục đích đất trồng lúa (trên 10ha): đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Công văn số 1043/TTg-NN ngày 21/8/2019.

- Về nội điều chỉnh chủ trương đầu tư: theo đề xuất của Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh đề nghị thay đổi tổng mức đầu tư (từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng, chủ yếu là do tăng chi phí giải phóng mặt bằng) và không thay đổi về mục tiêu và quy mô dự án.

Việc thay đổi về tổng mức đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cân đối nguồn kinh phí theo thẩm quyền; Riêng về kiến nghị cắt giảm đầu tư một số hạng mục (gồm: bê tông mặt đường quanh hồ, hàng rào và phần diện tích đá lát khan mặt hồ dự kiến mở rộng và mặt bãi chứa đất) cần có ý kiến của cơ quan chuyên ngành (Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và PTNT) để đảm bảo đầu tư, thi công trình theo quy định.

*** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến tại Công văn số 1536/SNNPTNT-QLXDCT ngày 08 tháng 7 năm 2020, cụ thể như sau:**

1. Thống nhất đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

2. Góp ý một số nội dung báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:

- Mẫu báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án/báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Chính sửa lại nội dung báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

- Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Rà soát, điều chỉnh lại nội dung và quy mô đầu tư xây dựng phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang và các hạng mục đề xuất cắt giảm như: Bê tông mặt đường quanh hồ, hàng rào, phần diện tích đá lát khan mặt hồ dự kiến mở rộng và mặt bãi chứa đất,...

- Thời gian thực hiện dự án: Điều chỉnh lại thời gian thực hiện dự án theo đề xuất điều chỉnh là “năm 2019-2021” thành “năm 2018-2021” theo đúng tinh thần Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.

*** Sở Giao thông vận tải có ý kiến tại Công văn số 1612/SGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2020, cụ thể như sau:**

1. Theo Báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tại mục 5 trong phần Ý kiến thẩm định có nêu “Theo quy định tại Thông tư liên tịch 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT, Ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ chi phí xây dựng, chi phí trồng rừng, chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Do đó việc sử dụng nguồn vốn Trung ương cho chi phí khác cần xem xét, xin ý kiến của cấp có thẩm quyền.

2. Việc cắt giảm một số hạng mục cần xem xét các nội dung cụ thể:

- Cắt giảm bê tông xi măng mặt đường: Nếu không có bê tông mặt đường, lớp cấp phối đá dăm sẽ nhanh chóng xuống cấp dưới trời mưa. Do đó kiến nghị xem xét thêm phương án bổ sung thêm lớp lán nhựa trên lớp cấp phối đá dăm (để ngăn nước thấm vào kết cấu áo đường) hoặc sử dụng tấm đan bê tông dày khoảng 12cm, đặt trực tiếp trên nền đất của mặt đê. Ngoài ra có thể nghiên cứu thu hẹp chiều rộng mặt đường trên đỉnh đập.

- Cắt giảm hàng rào xung quanh hồ: Hàng rào quanh hồ có nhiệm vụ tạo thuận lợi cho việc quản lý hồ, do đó có thể phân kỳ đầu tư (chưa đầu tư trong giai đoạn này).

- Cắt giảm diện tích đá lát khan mặt hồ dự kiến mở rộng và bãi chứa đất: Đây thuộc vấn đề kỹ thuật của công trình, do đó nếu đơn vị tư vấn tính toán đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thì có thể xem xét, chấp thuận.

* Sở Xây dựng có ý kiến tại Công văn số 1318/SXD-QLXD ngày 08 tháng 7 năm 2020, cụ thể như sau:

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thống nhất nội dung về tổng mức đầu tư điều chỉnh trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh đối với dự án nêu trên. Tuy nhiên, việc điều chỉnh dự án phải thực hiện đúng theo Điều 61 Luật Xây dựng Số 50/2014/QH13 và lưu ý: thời gian thực hiện dự án đối với dự án nhóm B (có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng): không quá 05 năm.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết điều chỉnh dự án:

Nguyên nhân điều chỉnh:

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án thì một số chi phí tăng thêm:

- Chi phí rà phá bom mìn của dự án là 2.202.880.000 đồng (Quyết định số 5819/QĐ-BQP ngày 08/12/2019 của Bộ Quốc phòng), tăng thêm 1.227.880.000 đồng so với dự án được duyệt.

- Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng tăng lên là 74.316.628.399 đồng so với dự án được duyệt là 43.000.000.000 đồng, cụ thể:

+ Tổng số có 74 hộ dân bị ảnh hưởng với tổng giá trị đền bù là 73.261.912.879 đồng, trong đó:

. Tổng số hộ đã được phê duyệt phương án bồi thường là 60 hộ với kinh phí 71.761.912.897 đồng, trong đó phần kinh phí chi trả cho 60 hộ dân là 69.943.362.230 đồng đã chi hoàn thành 69.943.362.230 đồng.

. Giá trị còn lại thuộc 14 hộ ảnh hưởng đường vào hồ giá trị khoảng 1.600.000.000 đồng. Hiện Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã trình UBND huyện Vị Thủy lấy ý kiến về giá đất bổ sung cho các hộ.

+ Theo Thông báo Kết luận số 1761/TB-VP.UBND ngày 27/4/2020 thông báo kết luận của đồng chí Lê Tiến Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi khảo sát xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang có nội dung bồi thường thêm một số hộ dân tại vị trí đường vào hồ. Do đó qua khảo sát phát sinh thêm khoảng 954.715.520 đồng.

Như vậy, tổng chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng tăng lên là 74.316.628.399 đồng. Do đó, tổng mức đầu tư của dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng (vốn Trung ương 108.399.000.000 đồng, phần còn lại là từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 74.794.460.399 đồng).

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định, bao gồm:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

- Tờ trình số 185/TTr-BQL ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 352/TTr-BQL ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

- Báo cáo về kết quả thẩm định nội bộ số 351/BC-BQLDA ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

Sau khi có góp ý của thành viên hội đồng thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải.

Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp đã điều chỉnh bổ sung lại hồ sơ trình thẩm định ngày ban hành 22/7/2020.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội các vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:

- Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: dự án Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến 2020 huyện Vị Thủy (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 14/02/2019) và thuộc danh mục thực hiện tại Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Vị Thủy (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 30/12/2019) với diện tích khoảng 100ha, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Về chuyển đổi mục đích đất trồng lúa (trên 10ha): đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Công văn số 1043/TTg-NN ngày 21/8/2019.

4. Phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C

Dự án thuộc nhóm B, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án tại Khoản 3, Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Công trình được đầu tư xong sẽ phục vụ nhu cầu dân sinh góp phần ổn định kinh tế xã hội của tỉnh, giải quyết nhu cầu cấp thiết về sử dụng nước sạch cho người dân quanh khu vực.

- Ngoài ra, Hồ chứa nước ngọt sẽ góp phần cải thiện cảnh quan, môi trường thiên nhiên là điều kiện phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh vùng

sông nước của tỉnh nhà; góp phần bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên; có thể tận dụng không gian mặt hồ đầu tư khai thác điện mặt trời.

6. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

Tổng vốn thực hiện dự án: 183.193 triệu đồng

Dự án được đề xuất đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

+ Vốn trung ương: 108.399 triệu đồng.

+ Vốn địa phương: 74.794 triệu đồng (tăng 18.193 triệu đồng)

7. Ý kiến khác:

Đề nghị Chủ đầu tư rà soát và chịu trách nhiệm nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, mục tiêu, quy mô, tiêu chuẩn, định mức đầu tư và một số nội dung khác liên quan đến dự án phải đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước trước khi triển khai thực hiện dự án; phù hợp với khả năng cân đối vốn của dự án; đồng thời rà soát các chi phí trong tổng mức đầu tư đảm bảo theo đúng quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; tránh gây nợ đọng.

IV. KẾT LUẬN

Sau khi thẩm định, hội đồng thẩm định thống nhất điều chỉnh các nội dung sau:

- Tổng vốn thực hiện dự án: 183.193 triệu đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng).

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

+ Vốn Trung ương: 108.399 triệu đồng.

+ Vốn địa phương: 74.794 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 – 2021.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. *Thư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA ĐTXD CT GT và NN ;
- Lưu VP, THQH.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Nghĩa
Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	
ĐẾN	Số: 15067
	Ngày: 13/8/2020
Chuyển:	UMP
Lưu hồ sơ số:	

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn điều chỉnh dự án:
Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 185/TTr-BQL ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 352/TTr-BQL ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn điều chỉnh dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;
2. Tờ trình số 185/TTr-BQL ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 352/TTr-BQL ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

3. Báo cáo số 184/BC-BQLDA ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp về kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
3. Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.
4. Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án



Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

5. Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

6. Căn cứ Quyết định 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Hình thức thẩm định: Gửi văn bản lấy ý kiến.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

a. Chủ trương dự án được duyệt

Theo chủ trương tại Công văn số 27/HĐND ngày 21/3/2018 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Hồ nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

2. Dự án nhóm: B

3. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 165 tỷ đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).

6. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

- Vốn Trung ương: 108.399 triệu đồng.

- Vốn địa phương: 56.601 triệu đồng. ..

7. Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

b. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh Khoản 5, 6 và Khoản 7 tại Công văn số 27/HĐND ngày 21/3/2018 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 183.193 triệu đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng).

6. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

- Vốn Trung ương: 108.399 triệu đồng.
- Vốn địa phương: 74.794 triệu đồng.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2018 – 2021.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

* Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 1970/STC-TCĐT ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc góp ý đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Góp ý kiến về nguồn vốn, khả năng cân đối vốn

a. Về phạm vi, đối tượng sử dụng vốn

Dự án thuộc phạm vi, đối tượng được ngân sách Trung ương và địa phương đảm bảo theo quy định (dự án nhóm B).

b. Về khả năng cân đối bố trí vốn và mức vốn dự kiến bố trí cho dự án theo từng nguồn vốn và tiến độ thời gian bố trí vốn

Sở Tài chính thống nhất đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát cân đối nguồn vốn tham mưu cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

Đề nghị Chủ đầu tư rà soát và chịu trách nhiệm về mục tiêu, quy mô, tiêu chuẩn, định mức đầu tư của dự án đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối vốn của dự án; đồng thời rà soát các chi phí trong tổng mức đầu tư đảm bảo theo đúng quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ các thủ tục, thẩm định nội bộ, hoàn thiện hồ sơ chương trình, dự án: Hồ sơ đề nghị thẩm định đáp ứng yêu cầu về thành phần và số lượng, đủ cơ sở để các cơ quan xem xét thẩm định.

2. Về nguồn vốn: Cơ quan thẩm định xác định nguồn vốn đầu tư cho dự án từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

3. Về cân đối vốn: Dự án có tổng mức đầu tư được duyệt là 165.000 triệu đồng, được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Cơ quan thẩm định thống nhất tổng mức đầu tư dự án được đề nghị điều chỉnh tăng lên 183.193 triệu đồng (Trong đó, nguồn vốn ngân sách địa phương điều chỉnh tăng 18.193 triệu đồng).

4. Mức vốn có thể bố trí cho dự án cụ thể và thời gian như sau:



Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Mức vốn	Vốn ngân sách địa phương	Vốn ngân sách Trung ương
2018- 2021	183.193	74.794	108.399
Tổng	183.193	74.794	108.399

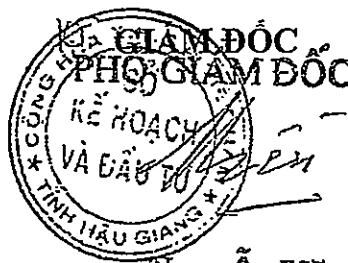
IV. KẾT LUẬN

Dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 165.000 triệu đồng lên 183.193 triệu đồng (tăng thêm 18.193 triệu đồng) phù hợp với khả năng cân đối vốn từ nguồn ngân sách địa phương, dự kiến bố trí vốn trong 04 năm (2018 - 2021).

Trên đây là ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn điều chỉnh dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang. *t. ths*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, THQH.



Nguyễn Văn Bền

BÁO CÁO

Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN: (Theo chủ trương số 84/HĐND-TH ngày 01/10/2018).

1. Tên dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.
2. Dự án nhóm: B
3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hậu Giang.
4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.
5. Địa điểm xây dựng: xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
6. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp

III.

7. Tổng mức đầu tư (dự toán): 164.927.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 97.842.521.000 đ |
| - Chi phí thiết bị: | 3.840.881.000 đ |
| - Chi phí giải phóng mặt bằng: | 43.000.000.000 đ |
| - Chi phí quản lý dự án: | 1.433.194.000 đ |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 7.895.000.000 đ |
| - Chi phí khác: | 6.637.356.000 đ |
| - Chi phí dự phòng: | 4.277.278.000 đ |

8. Nguồn vốn: nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

Trong đó:

- Vốn trung ương: 108.399.000.000 đồng.
- Vốn địa phương: 56.528.000.000 đồng.

9. Thời gian thực hiện: 2018-2020.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Mục tiêu:

- Chủ động thực hiện kế hoạch hành động và ứng phó với biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn), phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016.

- Cung cấp nguồn nước mặt bảo đảm chất lượng thường xuyên cho các nhà máy xử lý nước sạch của tỉnh Hậu Giang.

- Đảm bảo nguồn cấp nước sinh hoạt cho người dân thành phố Vị Thanh, các vùng lân cận cũng như Long Mỹ, Vị Thủy và Châu Thành A, với hơn 260.000 dân được hưởng lợi từ dự án.

- Tạo ra khu trữ nước tĩnh, xử lý cơ bản lượng phù sa, độ đục, giảm thiểu phần lớn chi phí cho xây dựng nhà máy xử lý nước trong công tác lọc nước.

- Tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh vùng sông nước, góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường thiên nhiên trong khu vực.

- Nghiên cứu tận dụng không gian mặt hồ đầu tư điện mặt trời.
- Góp phần bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

2. Quy mô:

2.1 Hồ chứa

a. Lòng hồ:

- Diện tích mặt nước: 34,53ha.
- Dung tích hữu ích hồ chứa: 1,57 triệu m³.
- Cao trình đáy hồ chứa: -5,0m

b. Cao trình đỉnh đập:

Qua tính toán xác định được cao trình đỉnh đập yêu cầu là +2,32m. Đề xuất chọn cao trình đỉnh đập +2,50m.

c. Chiều rộng và gia cố đỉnh đập:

Theo TCVN 8216: 2009, chiều rộng đỉnh đập đối với đập cấp III từ 5m đến 10m. Tuy nhiên, do không bố trí đường quản lý, vận hành nằm trên đỉnh đập mà sẽ bố trí 01 tuyến đường vòng quanh hồ ở cao trình +1,50m. Do vậy chọn chiều rộng đỉnh đập là 4m. Đỉnh đập được gia cố bằng giải pháp trồng cỏ (cả đỉnh đập và mái đập).

d. Bảo vệ mái đập:

- Mái đập được bảo vệ chống lại tác dụng phá hoại do nước mưa, do sóng, do dòng thấm và các nhân tố khác để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đập.

- Mái hạ lưu nhìn chung không chịu tác động của sóng nên chỉ cần trồng cỏ để bảo vệ mái chống lại xói lở của nước mưa.

- Mái thượng lưu cần được bảo vệ chống lại tác động của sóng. Đề xuất chọn hình thức bảo vệ là đá lát khan dày 25cm, phía dưới có lót lớp vải địa kỹ thuật. Dọc đỉnh đập và chân lớp đá lát có dầm BTCT M200. Cách 20m bố trí 01 dầm dọc nối dầm phía đỉnh và dầm chân.

2.2. Cổng điều tiết kết hợp trạm bơm

- Chiều rộng cổng: $B = 3,0\text{m}$
- Cao trình đáy cổng: -2,5m.
- Vật liệu chính: BTCT M300 đổ tại chỗ.
- Cửa van bằng thép.
- Đóng mở cổng: Vitme, đóng mở bằng điện.
- Công suất trạm bơm: 02 máy x 2.000 m³/h/máy.
- Loại máy bơm: Hướng trục đứng.
- Cột nước bơm: 4,5m.

2.3. Kênh dẫn nước

- Kênh dẫn nước đề xuất là kênh đất để giảm chi phí xây dựng. Qua tính toán mặt cắt ướt yêu cầu của kênh và tính toán ổn định, xác định được mặt cắt kênh dẫn và tháo nước Tư Đồ như sau:

- + Bề rộng đáy kênh: $B = 5,0\text{m}$.
- + Cao trình đáy kênh: -2,5m.
- + Hệ số mái kênh: $m = 2,0$.
- Đoạn kênh đào mới dẫn nước vào hồ và tháo nước ra dài 100m:

+ Bề rộng đáy kênh: $B = 6,0\text{m}$.

+ Cao trình đáy kênh: $-2,5\text{m}$.

+ Hệ số mái kênh: $m = 2,0$.

2.4. Các công trình phục vụ

- Quanh hồ là đường quản lý (nền đường 10m, mặt đường rải sỏi dày 20cm, rộng 3m).

- Xây dựng 2 cầu H3 (qua kênh Bà Mụ và kênh Long Điền cùng với đoạn đường khoảng 250m để kết nối dự án với tuyến đường hiện hữu).

- Hệ thống đường điện 3 pha dẫn vào khu vực dự án và 01 máy biến áp.

- San nền khu đất dự trữ cho các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sau này (rộng 9,658ha).

- Nhà quản lý: Nhà cấp III, diện tích sử dụng khoảng 60m^2 .

3. tiến độ triển khai thực hiện

- Năm 2019: Lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập thiết kế BVTC-TDT, khảo sát và thiết kế lập BVTC-TDT công trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế BVTC-TDT. Lập phương án đền bù tái định cư. Rà phá bom mìn và vật liệu nổ. Đền bù giải phóng mặt bằng. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Năm 2020 - 2021 : Thi công xây dựng hoàn chỉnh khối lượng công việc các hạng mục, hoàn thiện và hoàn thành toàn công trình, tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng khai thác, bảo hành, bảo trì công trình.

III. Tóm tắt tiến độ thực hiện:

Dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang hiện nay đã bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu (02/02 gói thầu), thời gian thực hiện dự kiến đến hết quý I năm 2021. Công tác giải phóng mặt bằng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và chi trả cho hộ dân theo phương án được phê duyệt theo kế hoạch hoạch vốn được phân bổ. Lũy kế kế hoạch vốn dự án được ghi từ khi triển khai đến nay là 162,899 tỷ đồng (trong đó năm 2020 là 54,199 tỷ đồng) từ nguồn vốn trung ương và địa phương, giải ngân 108,7 tỷ đồng, nguồn vốn lại của năm 2020 sẽ giải ngân dứt điểm trong năm 2020.

IV. Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Mục tiêu và quy mô dự án không thay đổi.

2. Theo nội dung Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hậu Giang phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang với tổng mức thực hiện dự án là 165 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương và ngân sách địa phương. Trên cơ sở đó dự án đã được thực hiện và phê duyệt với tổng mức đầu tư là 164.927.000.000 đồng (trong đó nguồn vốn trung ương là 108.399.000.000 đồng, vốn ngân sách địa phương là 56.528.000.000 đồng) và kết quả thực hiện dự án theo tiến độ báo cáo như trên.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tế thì một số chi phí tăng thêm:

- Chi phí rà phá bom mìn của dự án là 2.202.880.000 đồng (Quyết định số 5819/QĐ-BQP ngày 08/12/2019 của Bộ Quốc phòng), tăng thêm 1.227.880.000 đồng so với dự án được duyệt.

- Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng tăng lên là 74.316.628.399 đồng so với dự án được duyệt là 43.000.000.000 đồng, cụ thể:

+ Tổng số có 74 hộ dân bị ảnh hưởng với tổng giá trị đền bù là 73.261.912.879 đồng, trong đó:

. Tổng số hộ đã được phê duyệt phương án bồi thường là 60 hộ với kinh phí 71.761.912.897 đồng, trong đó phần kinh phí chi trả cho 60 hộ dân là 69.943.362.230 đồng đã chi hoàn thành 69.943.362.230 đồng.

. Giá trị còn lại thuộc 14 hộ ảnh hưởng đường vào hồ giá trị khoảng 1.600.000.000 đồng. Hiện Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã trình UBND huyện Vị Thủy lấy ý kiến về giá đất đất bổ sung cho các hộ.

+ Theo Thông báo Kết luận số 1761/TB-VP.UBND ngày 27/4/2020 thông báo kết luận của đồng chí Lê Tiến Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi khảo sát xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang; Kè kênh xáng Xà No giai đoạn 2 có nội dung bồi thường thêm một số hộ dân tại vị trí đường vào hồ. Do đó qua khảo sát phát sinh thêm khoảng 954.715.520 đồng.

Như vậy, Tổng chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng tăng lên là 74.316.628.399 đồng. Do đó, tổng mức đầu tư của dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng (vốn Trung ương 108.399.000.000 đồng, phần còn lại là từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 74.794.460.399 đồng).

V. Kiến nghị:

- Để đảm bảo cơ cấu vốn nguồn Trung ương và cho phép sử dụng nguồn vốn trung ương sử dụng cho chi phí khác kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét chấp thuận chủ trương cho phép cắt giảm các hạng mục như: bê tông mặt đường quanh hồ, hàng rào và phần diện tích đá lát khan mặt hồ dự kiến mở rộng và mặt bãi chứa đất với tổng kinh phí khoảng 11,2 tỷ đồng. Việc cắt giảm các hạng mục này không ảnh hưởng đến mục tiêu của dự án và đảm bảo đủ để sử dụng cho chi phí khác của dự án.

- Kính đề nghị UBND tỉnh Hậu Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình Hội đồng nhân dân chấp thuận chủ trương cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng (vốn Trung ương 108.399.000.000 đồng, phần còn lại là từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 74.794.460.399 đồng).

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang trình Sở kế hoạch xem xét trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trương Minh Kiêm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp Hậu Giang báo cáo kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

I/. Căn cứ thẩm định:

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

II/. Kết quả thẩm định:

1/. Mục tiêu đầu tư:

- Chủ động thực hiện kế hoạch hành động và ứng phó với biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn), phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016.

- Cung cấp nguồn nước mặt bảo đảm chất lượng thường xuyên cho các nhà máy xử lý nước sạch của tỉnh Hậu Giang.

- Đảm bảo nguồn cấp nước sinh hoạt cho người dân thành phố Vị Thanh, các vùng lân cận cũng như Long Mỹ, Vị Thủy và Châu Thành A, với hơn 260.000 dân được hưởng lợi từ dự án.

- Tạo ra khu trữ nước tĩnh, xử lý cơ bản lượng phù sa, độ đục, giảm thiểu phần lớn chi phí cho xây dựng nhà máy xử lý nước trong công tác lọc nước.

- Tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh vùng sông nước, góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường thiên nhiên trong khu vực.

- Nghiên cứu tận dụng không gian mặt hồ đầu tư điện mặt trời.

- Góp phần bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

2/. Quy mô đầu tư:

2.1 Hồ chứa

a. Lòng hồ:

- Diện tích mặt nước: 34,53ha.
- Dung tích hữu ích hồ chứa: 1,57 triệu m³.
- Cao trình đáy hồ chứa: -5,0m

b. Cao trình đỉnh đập:

Qua tính toán xác định được cao trình đỉnh đập yêu cầu là +2,32m. Đề xuất chọn cao trình đỉnh đập +2,50m.

c. Chiều rộng và gia cố đỉnh đập:

Theo TCVN 8216: 2009, chiều rộng đỉnh đập đối với đập cấp III từ 5m đến 10m. Tuy nhiên, do không bố trí đường quản lý, vận hành nằm trên đỉnh đập mà sẽ bố trí 01 tuyến đường vòng quanh hồ ở cao trình +1,50m. Do vậy chọn chiều rộng đỉnh đập là 4m. Đỉnh đập được gia cố bằng giải pháp trồng cỏ (cả đỉnh đập và mái đập).

d. Bảo vệ mái đập:

- Mái đập được bảo vệ chống lại tác dụng phá hoại do nước mưa, do sóng, do dòng thấm và các nhân tố khác để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đập.

- Mái hạ lưu nhìn chung không chịu tác động của sóng nên chỉ cần trồng cỏ để bảo vệ mái chống lại xói lở của nước mưa.

- Mái thượng lưu cần được bảo vệ chống lại tác động của sóng. Đề xuất chọn hình thức bảo vệ là đá lát khan dày 25cm, phía dưới có lót lớp vải địa kỹ thuật. Dọc đỉnh đập và chân lớp đá lát có dầm BTCT M200. Cách 20m bố trí 01 dầm dọc nối dầm phía đỉnh và dầm chân.

2.2. Cổng điều tiết kết hợp trạm bơm

- Chiều rộng cổng: B = 3,0m

- Cao trình đáy cổng: -2,5m.

- Vật liệu chính: BTCT M300 đổ tại chỗ.

- Cửa van bằng thép.

- Đóng mở cổng: Vitme, đóng mở bằng điện.

- Công suất trạm bơm: 02 máy x 2.000 m³/h/máy.

- Loại máy bơm: Hướng trục đứng.

- Cột nước bơm: 4,5m.

2.3. Kênh dẫn nước

- Kênh dẫn nước đề xuất là kênh đất để giảm chi phí xây dựng. Qua tính toán mặt cắt ướt yêu cầu của kênh và tính toán ổn định, xác định được mặt cắt kênh dẫn và tháo nước Tư Đồ như sau:

+ Bề rộng đáy kênh: B = 5,0m.

+ Cao trình đáy kênh: -2,5m.

+ Hệ số mái kênh: m = 2,0.

- Đoạn kênh đào mới dẫn nước vào hồ và tháo nước ra dài 100m:

+ Bề rộng đáy kênh: B = 6,0m.

+ Cao trình đáy kênh: -2,5m.

+ Hệ số mái kênh: m = 2,0.

2.4. Các công trình phục vụ

- Quanh hồ là đường quản lý (nền đường 10m, mặt đường rải sỏi dày 20cm, rộng 3m).
- Xây dựng 2 cầu H3 (qua kênh Bà Mụ và kênh Long Điền cùng với đoạn đường khoảng 250m để kết nối dự án với tuyến đường hiện hữu).
- Hệ thống đường điện 3 pha dẫn vào khu vực dự án và 01 máy biến áp.
- San nền khu đất dự trữ cho các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sau này (rộng 9,658ha).
- Nhà quản lý: Nhà cấp III, diện tích sử dụng khoảng 60m².

3/. Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh: 183.193.460.399 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn ba trăm chín mươi chín đồng)

Khoản mục chi phí	Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019; 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch
Tổng mức đầu tư	164.927.000.000	183.193.460.399	+ 18.267.230.399
<i>Trong đó</i>			
- Chi phí xây dựng	97.842.521.000	86.642.521.000	-11.200.000.000
- Chi phí thiết bị	3.840.881.000	3.840.881.000	0
- Chi phí giải phóng mặt bằng	43.000.000.000	74.316.628.399	+31.316.628.399
- Chi phí quản lý dự án	1.433.194.000	1.433.194.000	0
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	7.895.000.000	7.895.000.000	0
- Chi phí khác	6.637.356.000	7.865.236.000	+1.227.880.000
- Chi phí dự phòng	4.277.278.000	1.200.000.000	-3.077.278.000

Nguồn vốn đầu tư :

- Vốn ngân sách Trung ương: 108.399.000.000 đồng
- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 74.794.460.399 đồng

4/. Giải phóng mặt bằng: Theo quy định hiện hành.

5/. Thời gian thực hiện: năm 2019-2021.

Tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, hiệu quả.

- Tiến độ triển khai thực hiện dự án như sau:

- Năm 2019: Lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập thiết kế

BVTC-TDT, khảo sát và thiết kế lập BVTC-TDT công trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế BVTC-TDT. Lập phương án đền bù tái định cư. Rà phá bom mìn và vật liệu nổ. Đền bù giải phóng mặt bằng. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Năm 2020 - 2021 : Thi công xây dựng hoàn chỉnh khối lượng công việc các hạng mục, hoàn thiện và hoàn thành toàn công trình, tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng khai thác, bảo hành, bảo trì công trình.

7/. Kết luận, kiến nghị:

Việc tăng tổng mức đầu tư dự án là do tăng kinh phí bồi thường mang tính khách quan của dự án và một phần trong giai đoạn lập dự án chưa lường được giá đất thực tế thay đổi hàng năm cũng như diện tích thu hồi phát sinh trong thực tế theo yêu cầu của người dân.

Để đảm bảo cơ cấu vốn nguồn Trung ương và cho phép sử dụng nguồn vốn trung ương sử dụng cho chi phí khác kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét chấp thuận chủ cho phép cắt giảm các hạng mục như: bê tông mặt đường quanh hồ, hàng rào và phần diện tích đá lát khan mặt hồ dự kiến mở rộng và mặt bãi chứa đất với tổng kinh phí khoảng 11,2 tỷ đồng. Việc cắt giảm các hạng mục này không ảnh hưởng đến mục tiêu của dự án và đảm bảo đủ để sử dụng cho chi phí khác của dự án.

Kính đề nghị UBND tỉnh Hậu Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình Hội đồng nhân dân chấp thuận chủ trương cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang từ 164.927.000.000 đồng tăng lên 183.193.460.399 đồng (vốn Trung ương 108.399.000.000 đồng, phần còn lại là từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 74.794.460.399 đồng).

Trên đây là kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trương Minh Kiêm

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án Xây dựng
Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 27/HĐND-TH, ngày 21/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và nông nghiệp Hậu Giang kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang xem xét trình thẩm định trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang, nội dung cụ thể như sau:

I/. Thông tin chung công trình:

1/. Tên dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang.

2/. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp Hậu Giang.

3/. **Mục tiêu công trình:**

- Chủ động thực hiện kế hoạch hành động và ứng phó với biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn), phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016.

- Cung cấp nguồn nước mặt bảo đảm chất lượng thường xuyên cho các nhà máy xử lý nước sạch của tỉnh Hậu Giang.

- Đảm bảo nguồn cấp nước sinh hoạt cho người dân thành phố Vị Thanh, các vùng lân cận cũng như Long Mỹ, Vị Thủy và Châu Thành A, với hơn 260.000 dân được hưởng lợi từ dự án.

- Tạo ra khu trữ nước tĩnh, xử lý cơ bản lượng phù sa, độ đục, giảm thiểu phần lớn chi phí cho xây dựng nhà máy xử lý nước trong công tác lọc nước.

- Tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh vùng sông nước, góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường thiên nhiên trong khu vực.

- Nghiên cứu tận dụng không gian mặt hồ đầu tư điện mặt trời.

- Góp phần bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

4/. **Quy mô đầu tư:**

4.1 **Hồ chứa**

a. **Lòng hồ:**

- Diện tích mặt nước: 34,53ha.

- Dung tích hữu ích hồ chứa: 1,57 triệu m³.

- Cao trình đáy hồ chứa: -5,0m

b. **Cao trình đỉnh đập:**

Qua tính toán xác định được cao trình đỉnh đập yêu cầu là +2,32m. Đề xuất chọn cao trình đỉnh đập +2,50m.

c. **Chiều rộng và gia cố đỉnh đập:**

Theo TCVN 8216: 2009, chiều rộng đỉnh đập đối với đập cấp III từ 5m đến 10m. Tuy nhiên, do không bố trí đường quản lý, vận hành nằm trên đỉnh đập mà sẽ bố trí 01 tuyến đường vòng quanh hồ ở cao trình +1,50m. Do vậy chọn chiều rộng đỉnh đập là 4m. Đỉnh đập được gia cố bằng giải pháp trồng cỏ (cả đỉnh đập và mái đập).

d. **Bảo vệ mái đập:**

- Mái đập được bảo vệ chống lại tác dụng phá hoại do nước mưa, do sóng, do dòng thấm và các nhân tố khác để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đập.

- Mái hạ lưu nhìn chung không chịu tác động của sóng nên chỉ cần trồng cỏ để bảo vệ mái chống lại xói lở của nước mưa.

- Mái thượng lưu cần được bảo vệ chống lại tác động của sóng. Đề xuất chọn hình thức bảo vệ là đá lát khan dày 25cm, phía dưới có lót lớp vải địa kỹ

thuật. Dọc đỉnh đập và chân lớp đá lát có dầm BTCT M200. Cách 20m bố trí 01 dầm dọc nối dầm phía đỉnh và dầm chân.

4.2. Cổng điều tiết kết hợp trạm bơm

- Chiều rộng cổng: $B = 3,0\text{m}$
- Cao trình đáy cổng: $-2,5\text{m}$.
- Vật liệu chính: BTCT M300 đổ tại chỗ.
- Cửa van bằng thép.
- Đóng mở cổng: Vitme, đóng mở bằng điện.
- Công suất trạm bơm: 02 máy x $2.000 \text{ m}^3/\text{h}/\text{máy}$.
- Loại máy bơm: Hướng trục đứng.
- Cột nước bơm: $4,5\text{m}$.

4.3. Kênh dẫn nước

- Kênh dẫn nước đề xuất là kênh đất để giảm chi phí xây dựng. Qua tính toán mặt cắt ướt yêu cầu của kênh và tính toán ổn định, xác định được mặt cắt kênh dẫn và tháo nước Tư Đồ như sau:

- + Bề rộng đáy kênh: $B = 5,0\text{m}$.
- + Cao trình đáy kênh: $-2,5\text{m}$.
- + Hệ số mái kênh: $m = 2,0$.
- Đoạn kênh đào mới dẫn nước vào hồ và tháo nước ra dài 100m :
- + Bề rộng đáy kênh: $B = 6,0\text{m}$.
- + Cao trình đáy kênh: $-2,5\text{m}$.
- + Hệ số mái kênh: $m = 2,0$.

4.4. Các công trình phục vụ

- Quanh hồ là đường quản lý (nền đường 10m , mặt đường rải sỏi dày 20cm , rộng 3m).

- Xây dựng 2 cầu H3 (qua kênh Bà Mụ và kênh Long Điền cùng với đoạn đường khoảng 250m để kết nối dự án với tuyến đường hiện hữu).

- Hệ thống đường điện 3 pha dẫn vào khu vực dự án và 01 máy biến áp.

- San nền khu đất dự trữ cho các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sau này (rộng $9,658\text{ha}$).

- Nhà quản lý: Nhà cấp III, diện tích sử dụng khoảng 60m^2 .

5/. Địa điểm thực hiện công trình: xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

6/. Tổng mức đầu tư và cơ cấu vốn điều chỉnh: 183.193.460.399 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn ba trăm chín mươi chín đồng).

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 108.399.000.000 đồng
- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 74.794.460.399 đồng

7/. Thời gian thực hiện: năm 2019-2021.

- Năm 2019: Lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập thiết kế BVTC-TDT, khảo sát và thiết kế lập BVTC-TDT công trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế BVTC-TDT. Lập phương án đền bù tái định cư. Rà phá bom mìn và vật liệu nổ. Đền bù giải phóng mặt bằng. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Năm 2020 - 2021 : Thi công xây dựng hoàn chỉnh khối lượng công việc các hạng mục, hoàn thiện và hoàn thành toàn công trình, tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng khai thác, bảo hành, bảo trì công trình.

8/. Hình thức quản lý công trình: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý công trình.

10/. Phương thức thực hiện: theo quy định hiện hành.

II/. Danh mục Hồ sơ kèm theo:

- Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương.

- Căn cứ báo cáo số 1437/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

- Căn cứ Công văn số 184/HĐND-TH ngày 01/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

- Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án “Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang”;

- Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, khoản 11, khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018;

- Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang;

- Báo cáo thẩm định nội bộ.

Kính đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang xem xét trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trương Minh Kiên